

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 17-02-2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Khoa+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 329/2021/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 6, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

2/ Bị đơn: Ông Vũ Thanh L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 6, phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của bà Phạm Thị H tại phiên tòa:

Bà H và ông L tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 29/7/2009 tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã (nay là thành phố) Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển số 01/2009.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Ông L không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, chửi bới và đánh đập bà H. Nay không còn tình cảm với ông L, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Có 01 con chung là Vũ Phạm Khánh L, sinh ngày 26/5/2009. Bà H yêu cầu giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng đến

tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông L đã được Tòa án triệu tập làm việc nhiều lần nhưng không có mặt, không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án và tiến hành các bước tố tụng đúng quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Phạm Thị H khởi kiện ly hôn ông Vũ Thanh L, ông L hiện đang cư trú tại thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Ông L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai dù đã được triệu tập hợp lệ, bà H vắng mặt tại Tòa có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị H, thấy rằng: Bà Phạm Thị H và ông Vũ Thanh L là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường P, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2009.

Theo lời khai của bà H thì vợ chồng ông bà đã có mâu thuẫn, nguyên nhân chính do ông L thường xuyên nhậu nhẹt về chửi bới và đánh đập bà H, ông L không quan tâm đến vợ con. Xét thấy giữa ông L và bà H đã có mâu thuẫn, Tòa án thành phố Bà Rịa đã triệu tập hợp lệ ông L nhiều lần nhưng ông L không có mặt, khước từ các cơ hội H giải hàn gắn tình cảm. Vì vậy xác định tình cảm vợ chồng bà H và ông L đã rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H đối với ông L.

Về con chung: Ông L và bà H có 01 con chung là Vũ Phạm Khánh Linh, sinh ngày 26/5/2009. Theo đơn khởi kiện, bà H yêu cầu giao con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng. Hiện nay, ông L đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung và con chung có nguyện vọng muốn sống với ông L. Vì

vậy giải quyết cho ông L nuôi con là hợp lý. Bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi, cần ghi nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về án phí: Bà Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 58; 81; 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình, Điều 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử cho bà Phạm Thị H ly hôn với ông Vũ Thanh L.

Về con chung: Giao con chung Vũ Phạm Khánh L, sinh ngày 26/5/2009 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Bà H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng, đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian thực hiện từ ngày 17/03/2022.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Bà Phạm Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004148 ngày 29/11/2021 tại Chi cục thi hành án thành phố Bà Rịa.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS ND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Hồng Nguyệt

